

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ MERCIPHARM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ MERCIPHARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MERCIPHARM INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MERCIPHARM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110820615

3. Ngày thành lập: 22/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

D1A Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Xã Lê Chi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0382355161

Fax:

Email: BOD.mercipharm@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trà dược thảo, thực phẩm chế biến sẵn, nguyên liệu thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm chức năng, sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm thường, thực phẩm bổ sung	1079(Chính)
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
4.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm.	2029
5.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
6.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tinh dầu	4669
12.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
14.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh	4789
15.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
19.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
20.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
21.	Sản xuất đường	1072
22.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
27.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
36.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
50.	Quảng cáo	7310
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. **Vốn điều lệ:** 39.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN HẢI	Thôn Bồi Đông, Xã Mỹ Phúc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	84.240	842.400.000	2,160	036088009031	
			Tổng số	84.240	842.400.000	2,160		
2	ĐỖ THỊ MINH NHẠN	11.17 S2.05 Vinhomes, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	585.000	5.850.000.000	15,000	025194011973	
			Tổng số	585.000	5.850.000.000	15,000		

3	ĐOÀN ĐÔNG DƯƠNG	Thôn 4, Xã Trục Khang, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	195.000	1.950.000.000	5,000	036089016699	
			Tổng số	195.000	1.950.000.000	5,000		
4	ĐOÀN VĂN ĐỊNH	Xóm 8, Xã Trục Khang, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	93.600	936.000.000	2,400	036092001791	
			Tổng số	93.600	936.000.000	2,400		
5	NGUYỄN MINH TÂM	Tổ Tiền Giang, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	3,000	024191008017	
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	3,000		
6	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	TDP 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.591.160	25.911.600.000	66,440	036089003082	
			Tổng số	2.591.160	25.911.600.000	66,440		
7	HOÀNG ĐỨC HUY	Thôn 6, Xã Thái Bình, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	3,000	008089005295	
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	3,000		
8	LÊ HÙNG DŨNG	Bản Lâm Sơn, Xã Bảo Hà, Huyện Bảo Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	3,000	025091015058	
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024191008017

Ngày cấp: 12/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ Tiền Giang, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ Tiền Giang, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội